

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ A

Kỳ kiểm tra: **14/6/2015**

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
1	AK2001	13B2040005	Lâm Minh Cường	19.09.95	Bình Định	13TC-CKT	5.0	Trung bình
2	AK2078	13B2020002	Nguyễn Trường Ân	01.01.93		13TC-QTM	5.0	Trung bình
3	AK2040	13B2050001	Tạ Thị Ngọc Ánh	13.06.94	Đồng Nai	13TC-MT	5.0	Trung bình
4	AK2041	13B2050002	Nguyễn Thị Kim Báu	09.02.95	Bình Định	13TC-MT	5.0	Trung bình
5	AK2055	13B2250004	Hà Huy Bình	09.10.93	Hà Tĩnh	13TC-Ô1	5.0	Trung bình
6	AK2002	13B3080002	Lâm Thanh Bình	27.03.94	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
7	AK2036	13B3150002	Nguyễn Thanh Bình	15.01.89	Phú Yên	13TC-ĐT	5.0	Trung bình
8	AK2004	13B3080005	Dương Hữu Công	21.07.93	Bình Thuận	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
9	AK2056	13B2250008	Hoàng Trọng Cương	03.06.91	Nghệ An	13TC-Ô1	7.5	Khá
10	AK2006	13B3080007	Nguyễn Văn Cường	16.09.90	Thái Nguyên	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
11	AK2058	13B2250016	Trương Văn Đại	05.07.95	Bình Định	13TC-Ô1	7.0	Khá
12	AK2060	13B2250010	Mai Công Danh	26.06.95	Tây Ninh	13TC-Ô1	5.5	Trung bình
13	AK2007	13B3080019	Phạm Văn Được	27.02.95	Quảng Ngãi	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
14	AK2080	12B2020004	Huỳnh Văn Dương	16.06.94	Phú Yên	13TC-QTM	5.5	Trung bình
15	AK2008	13B3080012	Võ Hồng Dương	19.03.92	Đồng Nai	13TC-Đ1	5.5	Trung bình
16	AK2077	13B2250014	Hồng Đình Duy	25.11.94	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Ô1	6.5	Trung bình
17	AK2043	13B2050004	Lê Thị Thu Hiền	07.06.88	Bình Thuận	13TC-MT	6.0	Trung bình
18	AK2062	13B2250024	Nguyễn Công Hiệp	20.06.94	Tây Ninh	13TC-Ô1	6.0	Trung bình
19	AK2063	13B2250027	Nguyễn Minh Hoàng	20.11.94	Bình Thuận	13TC-Ô1	6.5	Trung bình
20	AK2009	13B3080025	Hoàng Duy Hoi	28.08.91	Bắc Giang	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
21	AK2044	13B2050006	Phạm Thị Huế	05.03.94	Hưng Yên	13TC-MT	7.0	Khá
22	AK2045	13B2050005	Huỳnh Thị Huệ	10.01.94	Thừa Thiên Huế	13TC-MT	7.0	Khá
23	AK2038	13B3150008	Trần Đức Huệ	01.05.93	Nghệ An	13TC-ĐT	5.5	Trung bình
24	AK2064	13B2250028	Mai Văn Hưng	10.05.95	Đắk Lắk	13TC-Ô1	5.0	Trung bình
25	AK2010	13B3080029	Hồ Gia Huy	17.12.93	Long An	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
26	AK2011	13B3080031	Phùng Xương Huy	29.09.95	Đồng Nai	13TC-Đ1	6.0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
27	AK2046	13B2050008	Lê Thị Ngọc	Huyền	10.01.94	An Giang	13TC-MT	6.5	Trung bình
28	AK2012	13B3080034	Lê Quang	Kính	27.01.94	Vũng Tàu	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
29	AK2047	13B2050028	Võ Kim	Lài	09.07.94	Cà Mau	13TC-MT	6.5	Trung bình
30	AK2013	13B3080036	Trần Trung	Lâm	21.04.95	Khánh Hòa	13TC-Đ1	5.5	Trung bình
31	AK2081	13B2020049	Nguyễn Duy	Liêm	10.06.95	Phú Yên	13TC-QTM	5.5	Trung bình
32	AK2067	13B2250038	Bùi Ngọc	Liên	02.03.94	Bình Định	13TC-Ô1	6.0	Trung bình
33	AK2014	13B3080039	Hoàng Ngọc	Linh	06.11.95	Thái Bình	13TC-Đ1	6.0	Trung bình
34	AK2048	13B2050009	Nguyễn Thị Ái	Linh	08.11.94	Đồng Nai	13TC-MT	6.5	Trung bình
35	AK2068	13B2250041	Tsần Trần	Long	22.01.95	Đồng Nai	13TC-Ô1	6.0	Trung bình
36	AK2015	13B3080046	Huỳnh Trung	Ngãi	27.10.95	Quảng Ngãi	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
37	AK2016	13B3080049	Đào Văn	Phấn	24.09.95	Quảng Ngãi	13TC-Đ1	5.5	Trung bình
38	AK2017	13B3080051	Ngô Hoài	Phong	02.09.92	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Đ1	5.5	Trung bình
39	AK2018	13B3080090	Nguyễn Văn	Phong	07.02.95	Bình Thuận	13TC-Đ1	6.0	Trung bình
40	AK2083	13B2050022	Nguyễn Anh	Phương	08.02.91	Tây Ninh	13TC-MT	9.0	Giỏi
41	AK2019	13B3080055	Nguyễn Minh	Phương	16.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Đ1	5.5	Trung bình
42	AK2049	13B2050013	Nguyễn Thị	Phượng	01.07.92	Thừa Thiên Huế	13TC-MT	6.5	Trung bình
43	AK2020	13B3080058	Nguyễn Hoàng	Quân	09.03.94	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Đ1	5.5	Trung bình
44	AK2070	13B2250093	Nguyễn Phước	Quang	20.08.95	Quảng Ngãi	13TC-Ô1	6.0	Trung bình
45	AK2021	13B3080060	Nguyễn Minh	Quy	30.05.94	Đồng Nai	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
46	AK2022	13B3080061	Nguyễn Văn	Quý	07.04.92	Đắk Lắk	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
47	AK2084	13B2020041	Phùng Mạnh	Tấn	01.06.94	Bình Định	13TC-QTM	5.5	Trung bình
48	AK2085	13B2020061	Ngô Quốc	Thái	23.08.91	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-QTM	6.0	Trung bình
49	AK2072	13B2250070	Trịnh Hồng	Thái	08.07.95	Lâm Đồng	13TC-Ô1	5.5	Trung bình
50	AK2024	13B3080066	Nguyễn Đức	Thắng	03.03.95	Thanh Hóa	13TC-Đ1	5.5	Trung bình
51	AK2073	13B2250107	Trần Quốc	Thắng	25.05.90		13TC-Ô1	6.0	Trung bình
52	AK2025	13B3080094	Nguyễn Tuấn	Thanh	15.07.93	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Đ1	5.0	Trung bình
53	AK2026	13B3080069	Võ Thiện	Thành	02.07.91	Quảng Nam	13TC-Đ1	6.5	Trung bình
54	AK2075	13B2250074	Bùi Vũ	Thi	07.09.94	Lâm Đồng	13TC-Ô1	6.5	Trung bình
55	AK2076	13B2250076	Nguyễn Đức	Thịnh	05.10.94	Gia Lai	13TC-Ô1	6.5	Trung bình
56	AK2051	13B2020026	Lê Ngọc Trí	Toàn	09.09.94	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-QTM	7.5	Khá
57	AK2086	13B2020028	Nguyễn Minh	Trí	23.09.94	Khánh Hòa	13TC-QTM	6.5	Trung bình
58	AK2031	13B3080082	Phan Minh	Trí	10.12.95	Bình Thuận	13TC-Đ1	6.0	Trung bình
59	AK2032	13B3080083	Nguyễn Tứ	Tuần	25.12.88	Thanh Hóa	13TC-Đ1	5.5	Trung bình
60	AK2052	13B2050020	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	19.12.95	Quảng Ngãi	13TC-MT	6.0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
61	AK2053	13B2050021	Nguyễn Thị Tuyết	1994	Đồng Nai	13TC-MT	6.5	Trung bình
62	AK2054	13B2050027	Lê Thị Bích Vân	06.08.95	Quảng Ngãi	13TC-MT	8.0	Giỏi

Tổng cộng danh sách có 62 sinh viên đạt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA